

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Văn Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

NQT, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 15 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 221/206 đường D, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F (đã chết) và bà G; có vợ là H, sinh năm 1990; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt truy nã ngày 18/9/2024, tạm giữ từ ngày 18/9/2024, chuyển tạm giam ngày 20/9/2024; có mặt.

Bị hại: Chị BH, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn I, xã J, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 12/12/2023, L, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ M, phường N, quận C, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 15B4 - 422.73 chở NQT đi lang thang khắp các tuyến phố trong nội thành Hải Phòng để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực ngõ 200 đường O, phường P, quận E, thành phố Hải Phòng, cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển kiểm soát: 15H1-453.19 của chị BH, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn I, xã J, huyện K, thành phố Hải Phòng đang dựng trước cửa nhà số 12/200 O. Quan sát thấy không có người trông coi nên L rủ NQT trộm cắp chiếc xe này. Cả hai đẩy xe máy tại khu vực đầu ngõ số 2/200 đường O, quan sát một lúc thấy không có người qua lại thì tiến tới ngồi lên xe dùng tay, chân bẻ tay lái xe để phá khóa cổ. Phá được khóa cổ, L dắt xe Vario để NQT điều khiển xe máy đẩy từ phía sau về đến đầu ngõ 206 đường D, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng thì dừng lại. NQT mang xe Vario vào sân khu tập thể nhà mình cất giấu. Khoảng 3 đến 5 ngày sau, NQT và L thay đổi biển số, mang xe đi sửa khóa. Sau đó, L một mình mang bán xe Vario cho Q (chưa rõ lai lịch) ở R, phường S, quận T, thành phố Hải Phòng được 6.500.000 đồng, rồi ăn tiêu hết không chia tiền cho NQT.

Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng, kết luận: “*Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 đã qua sử dụng màu sơn bạc đen, biển số đăng ký 15H1-453.19, số khung MH1KF4119JK337773, số máy KF41E 1338632, sản xuất năm 2018, đăng ký năm 2022 có giá 34.800.000 (Ba mươi tư triệu tám trăm nghìn) đồng vào thời điểm tháng 12 năm 2023*”.

Tại Cơ quan điều tra, NQT khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của L; lời khai của bị hại; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng số tiền 17.000.000 đồng NQT tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra;

Đối với chiếc xe mô tô Vario nêu trên, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Bản án số 120/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã xử và tuyên buộc L phải bồi thường cho chị BH toàn bộ giá trị xe Vario 150 tương đương 34.800.000 đồng. Bị hại BH hiện không yêu cầu NQT bồi thường dân sự. Tuy nhiên, ngày 26/01/2024, bị can NQT đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 17.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Bản Cáo trạng số 147/CT-VKSHB ngày 26/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo NQT về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, NQT đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của L; lời khai của bị hại; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, 58; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo NQT với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng NQT tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra ngày 26/01/2024; tại Bản án số 120/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã tuyên buộc L phải bồi thường cho chị BH toàn bộ giá trị xe Vario 150 là 34.800.000 đồng, hiện bị cáo L đang phải chấp hành án tại trại giam. Tuy nhiên tại phiên tòa sau khi được hỏi bị cáo NQT vẫn tự nguyện bồi thường cho chị BH số tiền 17.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị BH là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo NQT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại:

[3] Bị hại chị BH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của họ. Xét thấy bị hại đều đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

- Về tội danh, các tình tiết của vụ án:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của L; lời khai của bị hại; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 12/12/2023, NQT cùng L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Vario BKS 15H1 – 453.19 có trị giá 34.800.000 đồng của chị BH tại khu vực trước cửa nhà số 12/200 đường O, phường P, quận E, thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 12/12/2023), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

- Xét vai trò của bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo NQT đồng phạm giản đơn cùng bị cáo L tham gia trộm cắp tài sản của chị BH, tuy nhiên trong hành vi này L là người khởi xướng, trực tiếp vào lấy, dùng tay, chân bẻ tay lái để phá khóa cổ chiếc xe Honda Vario, NQT tham gia nhiệt tình, hỗ trợ khi L rủ rê, đứng cảnh giới để L thực hiện. Sau khi mở khóa cổ, L dắt xe ra ngoài còn NQT sử dụng xe máy đi theo phía sau đẩy về đến đầu ngõ 206 đường D, quận E, thành phố Hải Phòng thì dừng lại. NQT mang xe vào sân khu tập thể nhà NQT cất giấu, sau đó bỏ trốn và bị bắt truy nã, nên cần

áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức án nghiêm, thấp hơn bị cáo L là phù hợp.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo NQT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy; sau phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây cản trở cho cơ quan điều tra và phải ra lệnh truy nã để bắt bị cáo, nên cần đánh giá bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật; đồng phạm trong hành vi trộm cắp tài sản, và áp dụng hình phạt tù có thời, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Căn cứ biên bản hỏi cung và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, đều là đối tượng nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng NQT tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra ngày 26/01/2024; tại Bản án số 120/2024/HSST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã tuyên buộc bị cáo L phải bồi thường cho chị BH toàn bộ giá trị xe Vario 150 là 34.800.000 đồng, bị cáo L hiện đang chấp hành án tại trại giam. Tại phiên tòa sau khi được hỏi bị cáo NQT vẫn tự nguyện bồi thường cho chị BH số tiền 17.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị BH là có căn cứ. Sau này trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại cho chị BH sẽ được bị cáo L bồi thường tiếp trên cơ sở chị BH có đơn yêu cầu.

- Về án phí:

[12] Bị cáo NQT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Bị cáo NQT, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[14] Đối với hành vi Trộm cắp tài sản của L đã bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là (chiếc xe Vario biển kiểm soát 15H1 – 453.19 của chị BH) theo Bản án số 120/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024).

[15] Đối với người nam giới tên Q ở khu vực R, phường S, quận T, thành phố Hải Phòng, theo lời khai của Hoàng đã có hành vi mua xe Vario biển kiểm soát 15H1 – 453.19, tài liệu điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo NQT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: NQT 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo NQT bồi thường cho chị BH số tiền là 17.000.000 (*Mười bảy triệu*) đồng. (Theo biên lai thu tiền số 0002693 ngày 26/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo NQT phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo NQT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại: Chị BH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười